TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H – TP H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-KDTM	*Quận H, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2025/TLST-KDTM ngày 25/3/2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V).**

Địa chỉ: Tòa nhà VPBank Tower, số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** – Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý *(Theo văn bản Uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí Dũng)*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Ngọc Việt A** – Cán bộ Xử lý nợ.

*** Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T.**

Địa chỉ: Số 154, ngõ 141 phố G, tổ 28, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đào Phú Diệu M** – Giám đốc.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đào Phú Diệu M**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 162 K, phường K, quận Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T là bà Đào Phú Diệu M xác nhận đến hết ngày 01/4/2025 Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: **657.187.839 đồng.** (Trong đó: Nợ gốc: 513.278.547 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.194.680 đồng; Nợ lãi quá hạn: 135.714.612 đồng), cụ thể theo các Hợp đồng cho vay như sau: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 030124-553191-01-SME ký ngày 23/01/2024; Khế ước nhận nợ số 010324-553191-ONL-12 ngày 05/3/2024; Khế ước nhận nợ số 060324-553191-ONL-14 ngày 06/3/2024; Khế ước nhận nợ số 070324-553191-ONL-15 ngày 07/3/2024; Khế ước nhận nợ số 070324-553191-ONL-16 ngày 08/3/2024; Khế ước nhận nợ số 250324-8019877-ONL-17 ngày 26/3/2024.

2.2. Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi phát sinh của Hợp đồng và các khế ước nhận nợ trên cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất đến ngày 30/5/2025.

Kể từ ngày 02/4/2025, Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng và các khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T không thanh toán được khoản nợ, bà Đào Phú Diệu M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số 02/BLCN ngày 23/01/2024.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T và bà Đào Phú Diệu M không thanh toán được khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ và phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T và bà Đào Phú Diệu M để thu hồi khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại và sản xuất T chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là ***15.143.757 đồng*** *(Mười lăm triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng)*.

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là ***14.000.000 đồng*** *(Mười bốn triệu đồng)* theo biên lai số 0034770 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án quận H, TP. H

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lài